

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN
-----000-----

Tháng 3 năm 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin
(Tổ chức vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 15/4/2020 tại Hội trường Tầng 7
Văn phòng Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin)

TT	TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.	
3	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020.	
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.	
5	Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.	
6	Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.	
7	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.	
8	Báo cáo của BKS về Công ty: - Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019. - Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.	
9	- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.	
10	- Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.	
11	- Báo cáo về việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	
12	- Báo cáo thay đổi nhân sự trong HĐQT Công ty.	
13	- Báo cáo về việc miễn nhiệm chức vụ UV BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022).	
14	- Quy chế bầu cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022).	
15	- Báo cáo về việc bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022).	
16	- Dự thảo Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020.	

Cám Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2020
(Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2020)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	8h00"÷8h15"	- Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết.	Ông Nguyễn Hữu Quang TB Kiểm tra tư cách CD
2	8h15"÷8h20"	- Ổn định tổ chức, chào cờ, hát quốc ca; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa lên khai mạc và điều hành Đại hội.	Ông Phạm Việt Thắng Chánh Văn phòng
3	8h20"÷8h25"	- Khai mạc Đại hội. - Cử thư ký Đại hội và tổ giúp việc Đại hội.	Ông Phạm Công Hương CT HĐQT Công ty
4	8h25"÷8h30"	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ông Nguyễn Hữu Quang TB Kiểm tra tư cách CD
5	8h30"÷8h40"	- Trình bày quy chế và chương trình làm việc của Đại hội.	Ông Phạm Việt Thắng Chánh Văn phòng
		- Biểu quyết thông qua quy chế và chương trình làm việc của Đại hội.	Ông Phạm Công Hương CT HĐQT Công ty
6	8h40"÷9h05"	- Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.	Ông Nguyễn Văn Thuận UVHĐQT- Giám đốc Công ty
7	9h05"÷9h25"	- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.	Ông Phạm Thanh Phương Người phụ trách công tác Kế toán – Tài chính Công ty
		- Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.	
		- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thành viên HĐQT, TB Kiểm soát chuyên trách năm 2019; đề xuất chi trả thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.	
8	9h25"÷9h40"	- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.	Ông Nguyễn Tấn Long UVHĐQT – Phó Giám đốc Công ty
9	9h40"÷10h00"	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty:	Ông Nguyễn Văn Hùng Trưởng ban Kiểm soát
		- Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019.	
		- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.	
		- Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.	
10	10h00"÷10h10"	- Báo cáo đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.	Ông Trần Đức Kha Ủy viên HĐQT Công ty
		- Báo cáo về việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc Công ty năm 2019.	
		- Báo cáo thay đổi nhân sự trong HĐQT Công ty năm 2019.	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
11	10h10"÷10h25"	- Báo cáo thông qua việc miễn nhiệm chức vụ UV BKS Công ty.	Ông Phạm Công Hương CT HĐQT Công ty
		- Trình bày quy chế bầu cử, đề cử Ban bầu cử.	
		- Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022).	Ông Phạm Công Hương CT HĐQT Công ty
		- Biểu quyết thông qua báo cáo miễn nhiệm chức vụ UV BKS Công ty.	
		- Biểu quyết thông qua quy chế bầu cử, Ban bầu cử.	
		- Biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022).	
12	10h25"÷10h35"	- Giới thiệu thể lệ bầu cử, phát phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát và tiến hành bầu cử.	Ban Bầu cử
		- NGHỈ GIẢI LAO 10 PHÚT-	
13	10h45"÷11h10"	Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các nội dung:	Ông Phạm Công Hương CT HĐQT Công ty
		- Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.	
		- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.	
		- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019.	
		- Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019; đề xuất chi trả thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.	
		- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.	
		Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty:	
		- Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019.	
		- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.	
		- Báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.	
		- Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.	
		- Báo cáo thông qua thay đổi nhân sự trong HĐQT Công ty.	
14	11h10"÷11h15"	- Công bố kết quả bầu cử.	Trưởng ban Bầu cử
15	11h15"÷11h25"	- Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
		- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Chủ tọa Đại hội
16	11h25"	- Tuyên bố kết thúc Đại hội.	

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(.....).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hương

Số: 61 /QC - TCS

Cầm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin trình Đại hội thông qua quy chế làm việc như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp, Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội phải có đủ các điều kiện sau:

1. Cổ đông có quyền đi dự Đại hội phải là người có trong danh sách quyền cổ đông tham dự đại hội cổ đông năm 2020 do TTLK Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 03/3/2020 cấp cho Công ty.
2. Cổ đông hoặc người đại diện đi dự Đại hội phải là người đã đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức trước ngày 12/4/2020.
3. Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho BTC những giấy tờ sau: giấy CMTND/thẻ căn cước/hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu người đại diện đi dự Đại hội là cổ đông tổ chức; giấy uỷ quyền dự họp bản gốc.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
2. Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy vào phòng họp và không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
3. Trang phục đi dự Đại hội: trang trọng, lịch sự.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung. Nếu có nhu cầu giao dịch qua điện thoại thì phải ra ngoài phòng họp để không làm ảnh hưởng đến Đại hội.



Điều 4. Tỷ lệ dự họp và biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Phải đảm bảo có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2014.

2. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

3. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề, các cổ đông đồng ý sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

4. Thẻ lệ biểu quyết

- Một cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (Ví dụ thẻ biểu quyết của Đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

- Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng phần biểu quyết thông qua các nội dung được quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(....).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương



Cám Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2019, Công ty gặp rất nhiều khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh: thời tiết diễn biến bất thường; điều kiện khai thác quá khó khăn, đáy moong tiếp tục xuống sâu hơn, tài nguyên khó khăn; bờ mỏ cánh Bắc, cánh Nam yếu, thường xuyên sụt lún; khối lượng bơm nước moong, lượng bùn hoa, loãng rất nhiều, việc xử lý bùn gặp rất nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến tiến độ khai thác xuống sâu và thực hiện sản lượng than khai thác; độ cao nâng tải và cung độ vận chuyển lớn làm tăng giá thành sản xuất đã ảnh hưởng đến việc cân đối tài chính của Công ty.

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc cùng với sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể. Công ty đã đoàn kết, chung sức vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn vốn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU NĂM 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHAI THÁC	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	25.900.000	25.200.000	25.217.453	97,36	100,07
2	Than sản xuất	Tấn	2.690.000	2.750.000	2.912.208	108,26	105,90
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.850.000	1.750.000	1.750.084	94,60	100,00
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	840.000	1.000.000	1.162.124	138,35	116,21
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	14,00	14,40	14,41	102,93	100,07
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.663.000	2.790.000	2.923.696	109,79	104,79
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.493.548	3.500.037	3.597.532	102,97	102,78
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.490.548	3.479.037	3.544.806	101,55	101,89
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	298.481	292.889	248.627	83,30	84,89
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.066	31.280	15.889	60,96	50,80
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	8.562	8.706	10.142	118,45	116,49

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2019

1. Công tác điều hành sản xuất và kỹ thuật công nghệ

Trong năm Công ty đã chỉ đạo, thực hiện tốt các phương án khai thác trọng điểm theo mục tiêu đề ra, cơ bản hoàn thành kế hoạch hạ moong 2018÷2019.

- Công tác quản lý kỹ thuật khai thác: về cơ bản thực hiện tốt theo quy định; trong năm đã tập trung cải thiện các điều kiện khai thác, điều kiện làm việc, thi công hoàn chỉnh Phương án xử lý sạt lở khu vực bờ Bắc.

- Công tác điều hành sản xuất: thực hiện theo đúng các quy định, giữ vững kỷ luật điều hành; trong năm đã triển khai thực hiện các giải pháp điều hành sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, nâng cao năng suất lao động.

- Chỉ đạo điều hành hợp lý công tác sản xuất và tiêu thụ, cơ bản đảm bảo nguồn than phục vụ tiêu thụ.

- Tổ chức thi công hoàn thành các công trình thoát nước, PCMB theo đúng kế hoạch, các công trình phát huy hiệu quả; thực hiện tốt các công việc BVMT thường xuyên theo quy định.

- Cân đối tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu thiết bị theo kế hoạch; đẩy mạnh ứng dụng Tin học hóa, Tự động hóa trong sản xuất kinh doanh, lắp đặt bổ sung 173 bộ cảm biến nhiên liệu cho các thiết bị vận tải và 04 hệ thống camera giám sát tại các vị trí thiết yếu trên khai trường để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Thực hiện công tác quản lý, mua bán vật tư phục vụ yêu cầu sản xuất theo đúng theo quy định; giá trị vật tư tồn kho trong mức quy định.

- Cân đối, điều chỉnh các dự án đầu tư năm 2019 phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Trong năm Công ty đã triển khai thực hiện 12 dự án, trong đó đã tiếp nhận 26 thiết bị đầu tư mới kịp thời đưa vào phục vụ sản xuất. Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2019 là 248 tỷ 627 triệu đồng = 84,89% kế hoạch năm.

2. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Công ty tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017÷2020; sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất ở một số bộ phận, đơn vị để nâng cao hiệu quả quản lý. Công ty hiện còn 15 công trường, phân xưởng và 14 phòng quản lý.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động; kết quả năm 2019 Công ty đã giảm tuyệt đối được 33 lao động; tổng số lao động hiện có đến 31/12/2019 là 2.432 người.

- Cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động; lao động bình quân năm 2019 đạt 2.465 người, giảm 201 người so với kế hoạch.

3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính

- Trong năm Công ty đã kịp thời xây dựng và thực hiện các phương án điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường; hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật theo kế hoạch điều chỉnh năm 2019.

- Thực hiện công tác khoán, quản trị chi phí đến từng bộ phận, đơn vị và từng đầu thiết bị; thực hiện tiết giảm chi phí sản xuất.

- Ban hành tập định mức lao động nội bộ, xây dựng thông số cấp bậc công việc năm 2019; hoàn thiện phương án sử dụng quỹ tiền lương năm 2019. Trong năm Công ty sử dụng hiệu quả quỹ tiền lương.

- Rà soát, sửa đổi ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tài chính theo quy định, sử dụng hiệu quả vốn kinh doanh; nộp đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước 724 tỷ 364 triệu đồng.

4. Công tác đời sống, xã hội

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm cho người lao động.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp để cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe, cải thiện chất lượng bữa ăn giữa ca cho người lao động.

- Phát động hiệu quả các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục tiêu “An toàn - Đổi mới - Phát triển” và đợt thi đua 90 ngày đêm sản xuất và tiêu thụ than Quý IV/2019. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, duy trì các phong trào văn hóa, thể thao.

- Tham gia tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, các cuộc vận động xã hội từ thiện do các cấp phát động, với tổng số tiền 2 tỷ 973 triệu đồng.

5. Công tác an ninh trật tự; An toàn- VSLĐ

- Công ty tăng cường chỉ đạo và thực hiện nhiều biện pháp trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự với Công an và Chính quyền địa phương trên địa bàn. Tình hình an ninh trật tự trong năm cơ bản ổn định.

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo an toàn, cải thiện các điều kiện làm việc; bổ sung ban hành một số quy định, quy trình kỹ thuật an toàn cho phù hợp phù hợp với thiết bị và điều kiện sản xuất.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2020

I.1. Mục tiêu tổng quát: “An toàn - Đổi mới - Phát triển”

I.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản lượng chủ yếu

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
1	Đất đá bóc xúc	M ³	28.000.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.000.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	915.000
	Hệ số bóc	M ³ /tấn	14,00
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.883.000
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.737.005

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.734.005
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	188.710
7	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng	9.674
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	27.248
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%/vốn điều lệ	3÷4

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Các giải pháp về kỹ thuật công nghệ

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành kế hoạch hạ moong 2019÷2020 để phục vụ tiêu thụ và chuẩn bị điều kiện cho kỳ hạ moong tiếp theo; thực hiện phương án lấy than moong tối đa ngay từ đầu năm; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các phương án kỹ thuật hàng kỳ phù hợp với từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả.

- Tiếp tục tập trung cải thiện các điều kiện làm việc; đẩy nhanh tiến độ bóc đất mở vách khu vực moong, cải tạo thông số của hệ thống khai thác. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác khoan nổ mìn. Tiếp tục quy hoạch hệ thống tầng công tác phù hợp với đồng bộ thiết bị xúc, vận tải.

- Đẩy mạnh đầu tư và thực hiện quyết liệt công tác làm đường, mở rộng mặt đường và nâng cao chất lượng các tuyến đường vận chuyển để nâng cao năng suất thiết bị, đảm bảo an toàn.

- Mở diện khai thác hợp lý tại các khu vực; chỉ đạo, thực hiện chặt chẽ hiệu quả công tác quản trị tài nguyên, nâng cao chất lượng than khai thác, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên. Bảo vệ tốt các kho chứa than, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường; khai thác hiệu quả các hệ thống sàng tuyển; chuẩn bị kịp thời nhân lực phục vụ tiêu thụ.

- Chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ ngay từ đầu năm, đặc biệt là kiểm soát chất lượng than khai thác để chất lượng than nguyên khai khai thác năm 2019 đạt kế hoạch $\leq 37,45\%$.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các phương án thoát nước, phòng chống mưa bão, mục tiêu: giảm tối đa lượng nước mưa chảy xuống moong và giảm lượng bùn đất trôi lấp xuống đáy mỏ, giảm chi phí động lực, chi phí xử lý bùn moong.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật công nghệ theo "Phương án trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn".

2. Các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Tập trung đẩy mạnh nhịp độ sản xuất ngay từ đầu năm theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty với Tập đoàn; cân đối năng lực thiết bị và lao động để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, tiêu thụ từng tháng, từng quý nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.

- Chủ động cân đối sản xuất, tiêu thụ phù hợp với diễn biến của thị trường, phù hợp với thực tế để đảm bảo hiệu quả sản xuất. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống sàng tuyển hiện có của Công ty. Tổ chức sản xuất, chế biến các chủng loại than có chất lượng theo yêu cầu của thị trường và thực hiện phương án chế biến than cám 8 TCCS, đảm bảo hoàn thành kế hoạch tiêu thụ và doanh thu.

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác điều hành, bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo thiết bị hoạt động có hiệu quả, tăng giờ hoạt động hữu ích của thiết bị nhằm giảm chi phí huy động thiết bị. Chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất, sửa chữa thiết bị để nâng cao năng suất thiết bị.

3. Công tác quản lý, sửa chữa vận hành thiết bị

- Chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý, sửa chữa thiết bị cả Công ty làm và thuê ngoài nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

- Tiếp tục rà soát đưa vào niêm cất, thanh lý các thiết bị cũ hoạt động không hiệu quả nhằm phát huy hiệu quả năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất.

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng, mua bán vật tư thiết bị, nhiên liệu theo đúng quy định, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư phù hợp để tiết kiệm chi phí nhưng không gây ách tắc sản xuất.

4. Công tác An toàn-VSLĐ, an ninh trật tự

- Tăng cường tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; nâng cao chất lượng huấn luyện công tác an toàn; nâng cao chất lượng, kiểm tra, giám sát về thực hiện các quy trình, quy phạm an toàn trong sản xuất, nâng cao công tác tự chủ an toàn của CBCN. Mục tiêu trong năm 2020 Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ nghiêm trọng.

- Chủ động xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự, nhất là công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, khai thác, chế biến và tiêu thụ than. Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các đơn vị trong khu vực đảm bảo ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

5. Công tác đầu tư, bảo vệ môi trường

- Cân đối tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2020; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện áp dụng Tin học hóa, Tự động hóa trong sản xuất kinh doanh, thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; lắp đặt tự động hóa các trạm cấp nước trên khai trường; tự động hóa khâu bơm nước moong, hệ thống băng tải than; khai thác và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin tiên tiến trong quản lý nhiên liệu, quản lý chuyển, chất tải, ANTT. Nghiên cứu triển khai các giải pháp về KTCN khai thác xuống sâu.

- Triển khai thực hiện kế hoạch BVMT, các hệ thống thoát nước, PCMB năm 2020 theo kế hoạch. Tiếp tục trồng cây cải tạo phục hồi môi trường khu vực bãi thải Đông Cao Sơn.

- Chỉ đạo, thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi phát tán, nâng cao hiệu quả công tác tưới nước dập bụi trên khai trường mỏ và các khu vực gần khu vực dân cư.

6. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và lao động theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017÷2020 đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; thực hiện tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động để nâng cao năng suất lao động. Phân đầu năng suất lao động quy đổi năm 2020 tăng $\geq 3,1\%$ so với thực hiện năm 2019.

- Cân đối thực hiện xã hội hóa một số công việc phục vụ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Tiếp tục triển khai Phương án tái HĐLĐ với CNVH máy khoan, máy xúc điện, thợ sửa chữa thiết bị mỏ đã nghỉ chế độ, đặc biệt là thợ bậc cao.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định về quản lý nội bộ Công ty phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.



- Cân đối tuyển dụng, sắp xếp lao động hợp lý với kế hoạch sản lượng, đảm bảo phục vụ sản xuất, hiệu quả sử dụng lao động.

7. Công tác quản trị chi phí; quản lý kinh tế, tài chính

- Tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới công nghệ, giảm giá thành sản xuất; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở các công đoạn SXKD.

- Tổ chức giao kế hoạch gắn với giao khoán chi phí cho các đơn vị, bộ phận theo hướng tăng tính chủ động, tăng quyền và trách nhiệm cho các đơn vị trong thực hiện sản lượng và chi phí vì mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả công tác tài chính; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính theo đúng quy định.

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn đầu tư.

8. Công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho người lao động

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, tạo đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Quản lý chặt chẽ quỹ tiền lương, tổ chức quản lý công tác lao động tiền lương đảm bảo cân đối thu nhập và việc làm cho các đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; cải thiện chất lượng bữa ăn giữa ca cho người lao động.

9. Các công tác khác

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương, đơn vị trên địa bàn thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ, an ninh trật tự, BVMT, dân sinh, văn hóa xã hội.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động về những mục tiêu và giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD, tạo sự đồng thuận trong CBCN; phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2020, thiết thực chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty 01/8/2020.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Lưu VP, HĐQT (Th).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	110	864.596.828.976	967.983.136.521
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	838.776.388	661.384.716
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	33.496.343.400	13.079.400.000
	- Chứng khoán kinh doanh		43.598.000.000	43.598.000.000
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán KD		-10.101.656.600	-30.518.600.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	319.574.770.310	396.250.942.578
4	Hàng tồn kho	140	403.704.516.769	470.400.724.474
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	106.982.422.109	87.590.684.753
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.138.917.394.365	974.371.064.532
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	42.142.030.275	38.287.447.419
2	Tài sản cố định	220	770.027.048.715	664.392.035.358
	- Tài sản cố định hữu hình	221	769.628.314.712	663.817.548.351
	- Tài sản cố định vô hình	227	398.734.003	574.487.007
3	Bất động sản đầu tư		0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	4.326.503.055	4.716.484.955
6	Tài sản dài hạn khác	260	322.421.812.320	266.975.096.800
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2.003.514.223.341	1.942.354.201.053
IV	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.670.514.404.831	1.574.039.702.067
1	Nợ ngắn hạn	310	1.269.501.965.659	1.249.716.945.788
2	Nợ dài hạn	330	401.012.439.172	324.322.756.279
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	332.999.818.510	368.314.498.986
1	Vốn chủ sở hữu	410	332.999.818.510	368.314.498.986
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	324.961.050.000	324.961.050.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	2.040.317.377	2.040.317.377
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.998.451.133	41.313.131.609
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.003.514.223.341	1.942.354.201.053

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	3.557.605.860.663	3.054.011.427.369
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	3.557.605.860.663	3.054.011.427.369
4	Giá vốn hàng bán	11	3.390.834.123.598	2.818.139.678.455
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20	166.771.737.065	235.871.748.914
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.283.313.514	1.175.419.489
7	Chi phí tài chính	22	53.073.468.874	67.978.678.354
8	Chi phí bán hàng	25	3.755.666.700	3.169.482.093
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	119.384.414.255	116.896.923.751
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	-8.158.499.250	49.002.084.205
11	Thu nhập khác	31	38.643.097.980	3.868.660.455
12	Chi phí khác	32	14.595.445.530	1.213.910.149
13	Lợi nhuận khác	40	24.047.652.450	2.654.750.306
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	15.889.153.200	51.656.834.511
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	9.890.702.067	10.343.702.902
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.998.451.133	41.313.131.609
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	185	1.271

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO CỦA HĐQT, BKS

STT	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG	THỦ LAO
1	Hội đồng quản trị và viên chức quản lý	2.207.270.000	219.360.000
2	Ban kiểm soát	324.120.000	96.000.000
	Tổng cộng	2.531.390.000	315.360.000

IV. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,68	0,77
2	Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	Lần	4,95	4,22
3	Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ)	Lần	4,07	4,79
4	Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK)	Lần	6,93	7,36
5	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,83	11,22
	+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	0,304	2,127

Cầm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2020

PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC
KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH CÔNG TY

Phạm Thanh Phương



Nguyễn Văn Thuận

Cẩm Phá, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty năm 2019

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ - CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014; Thông tư số 119/2014/TT - BTC ngày 25/8/2014; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 0118/QĐ-TCS ngày 02/10/2015 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	15.889
2. Thuế TNDN	Triệu đồng	62,2	9.891
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37,8	5.998
3.1. Chia cổ tức (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3.2. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		5.998
a. Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng		0
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		5.998

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, H(....)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương

Cám Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS; tiền lương thành viên HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019; đề xuất thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của ủy viên HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin số 82/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2019;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS, tiền lương của Thành viên HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019; đề xuất trả tiền thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020 như sau: ~

1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019

- 04 Thành viên HĐQT của Công ty : 219.360.000 đồng.
- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 315.360.000 đồng.

Bằng chữ: (Ba trăm mười năm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với 01 thành viên HĐQT chuyên trách năm 2019 là 316.920.000 đồng.

c) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019 là 324.120.000 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS; tiền lương thành viên HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Khoản 5, Điều 38 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty.

Căn cứ vào kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2020;

a) Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:



STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Ủy viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

* **Ghi chú:** Mức tiền thù lao trên được chi trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

b) Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 22.900.000 đồng/người/tháng.

c) Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(....).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Công Hương

Cầm Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019
phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo các Quý vị cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT: Năm 2019 là năm thứ ba của nhiệm kỳ III (2017÷2022), các thành viên trong Hội đồng quản trị gồm có:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch HĐQT đến 01/5/2020. |
| 2. Ông Phạm Công Hương | Chủ tịch HĐQT từ 01/5/2020. |
| 3. Ông Vũ Văn Khản | Thành viên HĐQT. |
| 4. Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty. |
| 5. Ông Nguyễn Tấn Long | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty. |
| 6. Ông Trần Đức Kha | Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty. |

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty và 03 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Hoạt động của HĐQT

HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận để kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

2.1. Năm 2019, HĐQT Công ty đã họp 39 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 240 nghị quyết, quyết định và văn bản theo thẩm quyền. HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, công bố thông tin đúng quy định, công khai, minh bạch.

HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty.



2.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh: Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành quản lý Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 theo kế hoạch điều chỉnh.

(Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 như Giám đốc Công ty đã báo cáo trước Đại hội).

2.3. Công tác đầu tư phát triển sản xuất: trong năm Công ty đã cân đối, điều chỉnh các dự án đầu tư năm 2019 phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Năm 2019 Công ty đã triển khai thực hiện 12 dự án với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 248 tỷ 627 triệu đồng, đạt 84,89% kế hoạch.

2.4. Công tác tổ chức cán bộ

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và đi đến thống nhất về công tác tổ chức cán bộ trong HĐQT, Ban điều hành Công ty như sau:

- Chấp thuận đề ông Phạm Hồng Tài, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019;

- Phê duyệt bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV giữ chức thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019;

- Phê duyệt miễn nhiệm chức vụ Kế Toán trưởng Công ty đối với ông Nguyễn Hữu Trường do hết 02 nhiệm kỳ liên tiếp giữ chức vụ tại Công ty và thông qua việc giao ông Phạm Thanh Phương, Phó Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính đảm nhận nhiệm vụ: Phụ trách phòng Kế toán Thống kê Tài chính, phụ trách công tác Kế toán - Tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2019.

- Phê duyệt bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Văn Thuận, Ủy viên HĐQT - Quyền Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2019;

- Phê duyệt bổ sung danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn từ năm 2016+2020 và từ năm 2020+2025 đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty.

2.5. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017+2020; trong năm đã sắp xếp lại mô hình, cơ cấu tổ chức sản xuất ở một số bộ phận, đơn vị, phòng ban đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; mô hình hiện tại Công ty có 15 công trường, phân xưởng và 14 phòng ban quản lý.

- Thực hiện phương án xã hội hóa, thuê ngoài thực hiện một số dịch vụ; hoàn thành và thực hiện Phương án thuê ngoài dịch vụ phục vụ bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động từ 01/01/2019.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; hoàn thành Phương án tăng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty lên mức 65% vốn điều lệ.

- Công ty cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Lao động bình quân năm 2019 đạt 2.465 người, giảm 201 người so với kế hoạch.

3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty thông qua chế độ báo cáo định kỳ và tổ chức họp hàng tháng, hàng quý giữa HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, đầu tư, định hướng phát triển Công ty, các vấn đề phát sinh...

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty và cấp trên.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD năm 2019, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã triển khai, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn vốn SXKD; đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động; công tác an ninh trật tự, chính trị được giữ vững ổn định.

4. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ngày 18/4/2019, Công ty đã chi trả thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm với tổng số tiền là 219.360.000 đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Năm 2020 dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức; điều kiện khai trường sản xuất của Công ty ngày càng khó khăn, khai thác xuống sâu hơn. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, như trong báo cáo phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Giám đốc đã trình bày, Hội đồng quản trị cần tập trung chỉ đạo, giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau:

1. Chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và lao động theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020 đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Cân đối thực hiện xã hội hóa một số công việc phục vụ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Tiếp tục triển khai phương án tái HDLĐ với một số công nhân vận hành máy khoan, máy xúc điện, thợ sửa chữa thiết bị mỏ đã nghỉ chế độ, nhất là thợ bậc cao.

3. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh và quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV.

4. Rà soát, bổ sung, ban hành các quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và TKV để đảm bảo cho bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

5. Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; tập trung cải thiện các điều kiện kỹ thuật khai thác, đường vận chuyển; thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động.

6. Cân đối, tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2020. Thực hiện các giải pháp đổi mới công nghệ, giảm giá thành sản xuất. Tiếp tục đầu tư và áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin tiên tiến trong quản lý, điều hành Công ty.

7. Quản trị và điều hành hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính; giữ vững công tác an toàn, an ninh trật tự.

8. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, tạo đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

9. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD. Đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2020, chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty 01/8/2020.



Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý vị cổ đông./

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hương



Cẩm Phá, ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và của Ban Kiểm soát năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của chính phủ về Giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định về quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát Công ty, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020 về: Đánh giá thực hiện công tác quản lý, điều hành SXKD, hoạt động của Ban kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty năm 2019 và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin năm 2020 với các nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 được chủ động tiến hành thường xuyên hàng tháng, quý, năm theo quy định của Luật pháp, Điều lệ Công ty và các quy định khác theo ngành của Tập đoàn TKV.

- Căn cứ Điều lệ công ty, các thành viên Ban Kiểm soát có quyền độc lập thực hiện quyền kiểm soát theo nhiệm vụ phân công, chịu trách nhiệm, nhưng không giới hạn bởi nhiệm vụ tập chung khi cần thực hiện chương trình kiểm tra, kiểm soát.

- Ban Kiểm soát tổ chức họp thường kỳ quý/lần và các cuộc họp đột xuất khác do yêu cầu công việc. Nội dung các kỳ họp đều được kiểm điểm công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên có quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm, cá nhân các thành viên Ban Kiểm soát phải kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

1.1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

- Lập kế hoạch làm việc kiểm soát năm 2019, kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong Công ty. Lập báo cáo kiểm soát định kỳ từng quý, năm theo quy chế TKV. Trong quá trình tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, quyền hạn được quy định tại điều lệ của Công ty và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như các quy định hướng dẫn của Nhà nước, của TKV.

- Thực hiện Giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty thông qua việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT, các quy định quy chế của HĐQT, Công ty, các quy định chung theo ngành của TKV. Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc và Tổng Giám đốc TKV.

- Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, công tác ĐTXD, các hoạt động liên quan đến thủ tục về đầu tư, mua sắm vật tư, kiểm soát Báo cáo tài chính quý, năm, giám sát việc kiểm toán do Công ty kiểm toán PKF thực hiện, về: soát xét báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo tài chính năm 2019 và kiểm toán các hoạt động khác của Công ty.

- Tham dự các kỳ họp Hội đồng quản trị Công ty, có tham gia ý kiến về: Công tác điều hành sản xuất, tiêu thụ, công tác thuê ngoài, công tác quản trị kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các Quy định quy chế đã ban hành.

- Giám sát hoạt động sau đầu tư.

1.2. Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát chuyên đề.

- Căn cứ tình hình thực tế SXKD năm 2019 của Công ty có rất nhiều khó khăn: Việc tổ chức thực hiện kiểm soát không dần trải, chỉ tập trung những nội dung lớn, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty.

+ Công tác đấu thầu thuê tài sản hoạt động.

+ Công tác thuê ngoài bốc xúc vận chuyển.

+ Thuê ngoài chế biến than từ đất đá lẫn than.

- Ngoài ra thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản lý, hạch toán quỹ do người lao động đóng góp, công tác theo dõi quản lý kho than thành phẩm và bán thành phẩm ở các công trường chế biến tiêu thụ, công tác môi trường...

- Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch và đều có sự tham gia bình đẳng của cán bộ phòng ban quản lý Công ty, kết quả kiểm tra đều có ý kiến kiến nghị, cụ thể:

+ Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện.

+ Đối với những vấn đề nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty, đã yêu cầu đơn vị phải thực hiện làm lại và có trách nhiệm thu hồi.

+ Kết thúc kiểm tra đều được lập Biên bản và những nội dung cần kiến nghị được thông báo gửi đến HĐQT và Ban Giám đốc.

1.3. Nhận xét chung

- Nhìn chung trong năm 2019, BKS Công ty cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát, của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong điều lệ Công ty và các quy định của TKV.

- Trong năm 2019 Ban Kiểm soát không có quyết định kiểm tra, kiểm soát về các hoạt động SXKD cũng như hoạt động quản lý của Công ty, ngoại trừ việc thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định và kế hoạch của Ban KS. Trong quá trình thực hiện kiểm tra, không làm cản trở hoặc gây gián đoạn đến điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Không kiểm tra những nội dung trùng lặp khi hệ thống thanh, kiểm tra Công ty đã thực hiện.

- Trong năm 2019, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu nào của cổ đông, hay nhóm cổ đông cũng như của CBCNV trong hay ngoài Công ty.

2. Về thực hiện chức năng

2.1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

- Kết quả SXKD năm 2019 không đạt được kế hoạch lợi nhuận. Qua kết quả kiểm toán soát xét và thẩm định báo cáo tài chính năm, về cơ bản không phát hiện trường hợp bất thường hay ý thức chủ quan làm sai lệch kết quả lợi nhuận. Các hoạt động quản lý tuân thủ theo hệ thống các văn bản quy định của Nhà nước, TKV và của Công ty.

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất, đồng ý với nội dung đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện.

2.2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty.

- Thay đổi nhân sự HĐQT Công ty: Ông Phạm Hồng Tài thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty (do nghỉ chế độ), ông Phạm Công Hương, đại diện phần vốn của TKV, tham gia HĐQT Công ty, HĐQT công ty đã ban hành nghị quyết, các thành viên họp và thống nhất bầu Ông Hương là Chủ tịch HĐQT Công ty từ 1/5/2019.

- Về nhân sự quản lý điều hành: Quyết định bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Thuấn, nguyên Quyền Giám đốc Công ty từ ngày 29/11/2019.

Việc thực hiện công tác tổ chức nhân sự của hai chức danh trên: Đảm bảo đúng quy trình và các bước, tuân thủ đúng Điều lệ và quy định của pháp luật.

- HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ quyền hạn theo điều lệ Công ty, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty ổn định.

- HĐQT tổ chức họp thường kỳ và đột xuất (khi cần thiết), kịp thời ban hành nghị quyết phù hợp với điều kiện SXKD từng thời điểm. Chỉ đạo sát sao Ban Giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty về: Sản xuất, chế biến, tiêu thụ, công tác đầu tư, công tác quản trị chi phí, định mức chi phí, công tác tái cơ cấu...

- HĐQT thường xuyên tham gia cùng Ban lãnh đạo điều hành, tìm cách tháo gỡ khó khăn trong quá trình SXKD của Công ty. Chủ động chỉ đạo ban hành các quy định, các chương trình kiểm tra, giám sát các hoạt động về SXKD và đầu tư, phù hợp quy định của Nhà nước, cũng như của TKV.

- Ban Giám đốc chịu trách nhiệm chủ động trong điều hành, đã có nhiều cố gắng khắc phục điều kiện khó khăn, tuy nhiên do điều kiện đặc thù nên không hoàn thành được các chỉ tiêu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và chỉ tiêu trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV năm 2019.

+ Các chỉ tiêu thực hiện: Doanh thu: 102,8% KH (trong đó DT than 101,9% KH, lợi nhuận trước thuế: 50,8% KH (nguồn LN này cơ bản từ nguồn thu nhập khác, riêng SXKD than không hiệu quả); Duy có thu nhập cho người lao động tăng 116,5%.

+ Phần lợi nhuận sau thuế: 5,998 tỷ đồng, không đảm bảo chia cổ tức và trích lập các quỹ, do lợi nhuận thấp nên các hệ số tài chính không đảm bảo (riêng hệ số thanh toán hiện thời đảm bảo) theo tiêu chí đánh giá xếp loại DN và người quản lý:

(i) Công ty xếp loại DN: Doanh nghiệp loại C.

(ii) HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát: Không hoàn thành nhiệm vụ.

- Về thực hiện nghĩa vụ Ngân sách với Nhà nước: Đảm bảo

- Giữ gìn kỷ luật lao động, đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, công tác an toàn còn xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

- Về sự chấp hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐQT: Ban Giám đốc luôn thực hiện tuân thủ, trong quá trình giám sát, Ban Kiểm soát không phát hiện có sự việc bất thường nào trong hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

00101
CÔNG
CỔ PH
AN CỘ
INACC
PHÁ-T

2.3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc.

- Nhìn chung năm 2019, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các mặt hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp của các Phòng ban quản lý, các phân xưởng đơn vị sản xuất tạo điều kiện giúp Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- Quá trình thực hiện kiểm soát, Ban Kiểm soát luôn minh bạch, dân chủ trao đổi với Ban Giám đốc và các Phòng ban liên quan, trước khi kết luận ý kiến. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát, được Ban Giám đốc xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện.

3. Một số tồn tại

3.1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát

- Về thực hiện chức năng giám sát: theo Nghị định 87/2015 của Chính phủ, thông tư 200/2015 của Bộ Tài chính, quá trình thực hiện giám sát: Giám sát trước, giám sát trong và giám sát sau, tuy nhiên thực tế hiện nay việc giám sát chủ yếu vẫn là giám sát sau, như vậy sẽ hạn chế việc phát hiện sớm những rủi ro để cảnh báo.

- Kế hoạch kiểm tra, còn nhiều chuyên đề, thời gian thực hiện một cuộc kiểm tra và kết luận kiểm tra còn kéo dài. Công tác đôn đốc việc thực hiện theo các kiến nghị sau kiểm tra, đôi lúc còn thiếu kiên quyết.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn chưa phát huy hết tính chủ động, độc lập cũng như còn thiếu tính quyết liệt.

- Trong phối hợp việc cung cấp tài liệu một số phòng ban đơn vị còn chậm, nên cũng hạn chế nhiều về tiến độ kiểm tra, kiểm soát.

3.2. Về hoạt động quản lý Công ty

- Công ty cần tăng cường công tác quản lý chi phí đầu vào: Nhiên vật liệu, chi phí thuê ngoài vận chuyển, thuê tài sản, thuê chế biến, công tác chất lượng.

- Tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý trong công tác nghiệm thu, vận chuyển chế biến.

II. Nhiệm vụ năm 2020

Thực hiện nhiệm vụ của BKS Công ty theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – VINACOMIN báo cáo phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2020 như sau:

1. Giám sát tốt các hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các quy định, quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành, tổ chức thực hiện các nghị quyết và tuân thủ các nghị quyết, các quy định, quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV.

3. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát chung và kiểm soát theo chuyên đề. Thực hiện giám sát trước, trong một số chuyên đề, nguyên tắc không làm cản trở đến hoạt động SXKD của Công ty, không can thiệp sang công tác điều hành. Chú trọng tập trung kiểm soát những nội dung trọng yếu tác động lớn đến SXKD. Kiểm soát các nội dung khác, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có).

Trong quá trình kiểm soát phát huy tính chủ động, độc lập, giám sát đôn đốc việc thực hiện ý kiến kiến nghị sau kiểm tra.

4. Giám sát quá trình kiểm toán, xem xét các báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán tại Công ty. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại (nếu có), xem xét các kết quả điều tra nội bộ.

5. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

6. Giám sát việc thực hiện và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Hội nghị người lao động của Công ty.

7. Phối hợp với hệ thống kiểm soát nội bộ, các phòng ban quản lý, các đơn vị sản xuất của Công ty, khi thực hiện kiểm soát cũng như yêu cầu cung cấp thông tin, để sớm hạn chế những rủi ro (nếu có) trong quản lý và trong sản xuất kinh doanh.

Trên đây là những nội dung chủ yếu, báo cáo về hoạt động kiểm soát năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu BKS, Thư ký Công ty.



Nguyễn Văn Hùng



Số: 05/TCS-BKS

Cám Phả, ngày 20 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của DN Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 18/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ - TKV ngày 08/8/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành quy định giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Công ty mẹ, các Công ty do TKV nắm giữ 100% vốn và Công ty có vốn đầu tư của TKV;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Xác nhận tính tuân thủ, thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Tập đoàn TKV năm 2019.

2. Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

3. Xác nhận tính trung thực, chính xác trong hạch toán kế toán, thống kê, tài chính để lập báo cáo Tài chính năm 2019; Công ty áp dụng chế độ kế toán được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam thực hiện.

Ban Kiểm soát Công ty thẩm định và xác nhận độ tin cậy, tính minh bạch của Báo cáo tài chính tại 31/12/2019 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch phối hợp SXKD năm 2019

1. Thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019



TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH PHKD 6736, QĐ2227 ngày 24/12/2018, QĐ2168 ngày 18/12/2018	KHĐC 6329, QĐ2174 ngày 23/12/2019, QĐ 2171 ngày 23/12/2019	THỰC HIỆN 2019	SỐ SÁNH %	
						PHKD	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M3	25.900.000	25.200.000	25.217.453	97,4	100,1
2	Than sản xuất	Tấn	2.690.000	2.750.000	2.912.208	108,3	105,9
-	Than NK bóc từ vỉa	Tấn	1.850.000	1.750.000	1.750.084	94,6	100,0
-	Than sạch từ SPNT	Tấn	840.000	1.000.000	1.162.124	138,3	116,2
3	Hệ số bóc	m ³ /tấn	14,00	14,40	14,41	102,9	100,06
4	Mét khoan sâu	Mks	619.515	549.755	576.737	93,1	104,9
5	Than tiêu thụ	Tấn	2.663.000	2.790.000	2.923.707	109,8	104,8
-	Than giao Cửa Ông	Tấn	1.600.000	1.220.000	1.342.784	83,9	110,1
+	Than nguyên khai	Tấn	1.600.000	1.070.000	1.196.755	74,8	111,8
	Trong đó: Đá loại	Tấn	240.000	160.500	177.693		
+	Than sạch	Tấn		150.000	146.029		
-	Than giao Kho vận	Tấn	1.063.000	1.570.000	1.580.912	148,7	100,7
+	Than cục	Tấn	77.000		68.259		
+	Than cám	Tấn	986.000		1.512.653		
-	Than dùng nội bộ				11		
6	Tổng doanh thu + TN khác	Tỷ đ	3.493,548	3.500,037	3.597.532	103,0	102,8
-	Doanh thu than	Tỷ đ	3.490,548	3.479,037	3.544,806	101,6	101,9
-	DTHĐ Khác + TN khác	Tỷ đ	3,000	21,000	52,726		251,1
7	LN trước thuế	Tỷ đ	26,066	31,280	15,889	60,96	50,8
8	LN sau thuế	Tỷ đ			5,998		

2. Thực hiện chỉ tiêu công nghệ chủ yếu

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	QĐ 2168 ngày 18/12/2018	QĐ 2171 ngày 23/12/2019	THỰC HIỆN 2019	TỈ LỆ TH (%)	
						KH PHKD	KH ĐC
1	Hệ số bóc	m ³ /t	14,00	14,40	14,41	102,93	100,07
2	Hệ số thu hồi than sạch	%	89,00	89,00	87,97	98,84	98,84
3	Tỷ lệ tổn thất than	%	4,00	4,00	4,00	100,00	100,00
4	Độ tro than NK	%	36,88	37,49	38,17	103,50	101,81
5	Cung độ v/c đất đá	km	5,385	5,173	5,152	95,67	99,59
6	Cung độ v/c than NK	km	3,450	3,450	3,307	95,86	95,86

3. Chi phí dở dang TK154, thành phẩm TK155 đến ngày 31.12.2019

Đơn vị tính: VN Đồng

TT	CHI TIẾT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
Tồn kho sản phẩm dở dang				
1	Than nguyên khai	172.162	1.654.861,84	284.904.323.375
2	Mét khoan sâu chưa nổ	4.385	149.081,00	653.720.185
3	Đất đá bắn toi chưa xúc	1.531.500	16.225,00	24.848.587.500
4	Đất đá vượt hệ số bóc	16.243	116.540,00	1.892.959.220
5	Sản phẩm khác			392.332.000
	Cộng			312.691.922.280
Tồn kho thành phẩm				
1	Cục xô 1A (AK8,0:13,0)	2.786	3.110.772,60	8.666.612.464
2	Cục xô 1B (AK13,01:17,0)	7.226	2.750.436,60	19.874.654.872
3	Cục 4a.1 (AK4,0:7,0)	8	1.576.625,61	12.613.005
4	Cục 4a.2 (AK7,01:12,0)	67	3.556.143,42	238.261.609
5	Cục don 6A (AK19,01:23,0)	9.471	3.026.538,72	28.664.348.217
6	Cục don 7A (AK27,01:31,0)	5.557	1.805.500,51	10.033.166.334
7	Cám 4a.1 (AK19,01:23,0)	282	2.088.212,67	588.875.973
8	Cám 6a.1 (AK35,01:40,0)	345	1.400.147,09	483.050.746
9	Cám 7a (AK45,01:50,0)	2.574	927.012,04	2.386.128.991
10	Cám 7c (AK 55,01:60,00)	543	600.399,92	326.017.157
	Cộng	28.859		71.273.729.368

Công ty tính và hạch toán giá trị than thành phẩm tồn kho cuối kỳ theo quy định của Tập đoàn.

II. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Ban Kiểm soát Công ty thẩm định và xác nhận độ tin cậy, tính minh bạch, của Báo cáo tài chính tại 31/12/2019. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy chế quản lý của TKV và Điều lệ của Công ty. Cụ thể các chỉ tiêu chủ yếu sau:

A	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT:VNĐ)
I	Tổng tài sản	2.003.514.223.341
1	Tài sản ngắn hạn	864.596.828.976
	Trong đó: Tiền & các khoản tương đương tiền	838.776.388
	Các khoản phải thu ngắn hạn	319.574.770.310
	Tồn kho và dở dang cuối kỳ	403.704.516.769
	- Nguyên vật liệu tồn kho	19.650.344.925

A	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
	- Công cụ dụng cụ tồn kho	88.520.196
	- Sản phẩm dở dang tồn kho	312.691.922.280
	- Thành phẩm tồn kho	71.273.729.368
2	Tài sản dài hạn	1.138.917.394.365
II	Tổng nguồn vốn	2.003.514.223.341
1	Tổng nợ phải trả	1.670.514.404.831
	Trong đó : +Nợ ngắn hạn	1.269.501.965.659
	+ Vay và nợ dài hạn	401.012.439.172
2	Vốn chủ sở hữu (ms 400)	332.999.818.510
2.1	Vốn chủ sở hữu (ms 410)	332.999.818.510
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ SH ms 411	324.961.050.000
	Quỹ ĐTPT ms 418	2.040.317.377
	Lợi nhuận ST chưa phân phối ms 421	5.998.451.133
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	
B	Kết quả SXKD năm 2019	
1	Tổng thu nhập	3.597.532.272.157
2	Trong đó: D.thu thuần về bán hàng và CCDV	3.557.605.860.663
3	Tổng chi phí hoạt động	3.581.643.118.957
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.889.153.200
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.998.451.133
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	185
7	Cổ phiếu	32.496.105
C	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	
1	- KN TT tổng quát (Tổng tài sản/ tổng nợ PT)	1,22
2	- KN thanh toán nợ đến hạn (TS NH/Nợ NH)	0,68
3	- Hệ số: Nợ PT/Vốn CSH (lần)	4,95
4	- Hệ số: Nợ PT/Vốn Điều lệ (lần)	5,07
5	- Hệ số: Nợ PT/Tổng tài sản (lần)	0,82
6	Tỷ suất sinh lời	
	- Tỷ suất LN sau thuế /Dthu thuần (%) (ROS)	0,17
	- Tỷ suất LN sau thuế/ VCSH(%) (ROE)	1,83
	- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (%) (ROA)	0,30

III. Ý kiến thẩm định

1. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch, chấp hành chính sách Nhà nước, chính sách với người lao động và Nghị quyết Hội đồng quản trị

- Các chỉ tiêu về sản lượng, đánh giá theo KH điều chỉnh: Đất đá bốc xúc, than NK khai thác chỉ hoàn thành ở mức độ đạt chỉ tiêu KH điều chỉnh. Chỉ tiêu than SX tăng 5,9 %, trong đó cơ bản tăng than SX từ SPNT 16,2%.

Chỉ tiêu than tiêu thụ tăng 4,8 %, gần tương ứng với tăng chỉ tiêu than SX, đồng thời than tồn kho giảm nhiều so với đầu kỳ (chủ yếu than NK). Như vậy đánh giá công tác tiêu thụ sản phẩm luôn đảm bảo: Than sản xuất ra tiêu thụ được ngay trong kỳ.

Chỉ tiêu doanh thu, chỉ đạt mức tăng 1,9 %: Chỉ tiêu doanh thu tăng không tương ứng với chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ tăng, do ngay từ trong năm không có nguồn than tốt, giá cao để tiêu thụ, nhưng doanh thu tăng được thu do tăng sản lượng tiêu thụ than có chất lượng thấp, tận thu từ SPNT.

- Một số chỉ tiêu công nghệ chủ yếu:

- + Hệ bóc đất, tỷ lệ tổn thất than, cơ bản đạt KH.

- + Chỉ tiêu hệ số thu hồi than sạch, chất lượng độ tro than nguyên khai, cung độ vận chuyển đất đá, than, không đảm bảo chỉ tiêu KH giao, nên ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả kinh doanh trong kỳ.

Về chỉ tiêu chất lượng than NK: Do chất lượng NK đầu kỳ (tồn 284.999 tấn; AK 44,6%), cuối kỳ (tồn 172.162 tấn; AK 40,1%), như vậy trong kỳ có ảnh hưởng nhưng đã nâng được chất lượng than NK tồn cuối kỳ.

- Về công tác đầu tư xây dựng, cơ bản thực hiện đúng yêu cầu cần thiết bổ sung năng lực sản xuất, đúng định hướng và tuân thủ.

- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước: Số thuế phải nộp theo mọi sắc thuế đều tăng hơn so với năm 2018 và dự kiến KH. Công ty đã nộp đúng thời hạn quy định, không vi phạm Luật quản lý thuế.

- * Về chỉ tiêu Lợi nhuận:

- + Lợi nhuận trước thuế: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019: 26.066 triệu đồng, cổ tức 5-6%. Kế hoạch điều chỉnh 2019: 31.280 triệu đồng. Thực hiện 15.889 triệu đồng, đạt 60,9% so với NQ ĐHĐ cổ đông và 50,8 % so với KH điều chỉnh.

Phần lợi nhuận thực hiện 2019 cơ bản từ nguồn thu nhập khác, riêng HĐSXKD năm 2019 không hiệu quả.

- + Nguyên nhân: Do điều kiện thực tế của Công ty rất khó khăn, chất lượng than kém, khai thác xuống sâu làm chi phí vật liệu, nhiên liệu tăng vượt định mức và đơn giá giao khoán. Năng suất thiết bị hoạt động không đảm bảo năng suất, việc dự báo KH trong điều hành sản xuất và chi phí không sát thực tế, không lường trước rủi ro.

- Về thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị: Chấp hành và tuân thủ theo Nghị quyết, Quyết định điều hành từng kỳ của Hội đồng quản trị.

- Đối với người lao động: Thu nhập được nâng cao, tiền lương bình quân (đồng/người/tháng), thực hiện 10.142.000/kế hoạch 8.706.000, vượt 116,5%. Trong năm mọi CNCB đều được thu xếp đi nghỉ mát, các hoạt động phúc lợi được chăm lo theo nghị quyết Hội nghị người lao động.

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu tài chính

- Các hệ số tài chính cơ bản:

- + KN thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NNH): 0,68/KH: 0,51: Đảm bảo

- + Nợ phải trả /Vốn Chủ sở hữu (lần): 4,95/KH: 3,85: tăng hơn 28,5 %, cần tăng cường kiểm soát các khoản nợ.

- + Nợ phải trả/Tổng TS (lần): 0,82 so với năm 2018 tăng 0,02.

- + Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần %(ROS): 0,17% (Lợi nhuận thấp).

+ Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH % (ROE): 1,83. Năm 2018: 12,63%

+ Tỷ suất LN sau thuế /Tổng TS % (ROA): 0,3.

+ Chỉ số lãi cơ bản trên cổ phiếu (LN sau thuế/Số cổ phiếu): 185, so với 2018: 1.271,33 đ/cổ phiếu.

Đánh giá: Không đảm bảo được lợi nhuận, các chỉ số tài chính đều thấp, (riêng chỉ số thanh toán đến hạn đảm bảo, chủ yếu do giảm được dự phòng chứng khoán kinh doanh và vay ngắn hạn...).

- Công tác quản lý tài chính, công nợ: Cơ bản tuân thủ theo đúng chế độ.

- Về khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Vẫn còn tồn tại khoản: 43.598.000.000 đồng, vốn góp vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.

Tuy nhiên tại thời điểm lập báo cáo giá cổ phiếu Điện có thay đổi, Công ty giảm số trích lập dự phòng, hiện trích lập: 10.101.656.600 đồng.

- Về công nợ: Không có công nợ khó đòi.

3. Một số khuyến nghị

a) Về sản xuất kinh doanh

- Năm 2020 còn khó khăn hơn 2019, nguồn bù đắp lợi nhuận chủ yếu từ nguồn SPNT. Theo số liệu kiểm kê tồn 31.12.2019, nguồn SPNT chỉ còn: 83.826 tấn. Công ty cần tăng cường thu gom, tận thu thêm và sử dụng hiệu quả, từ công tác thu gom, chế biến, tạo tăng doanh thu, để bù đắp lợi nhuận.

- Quản lý, điều hành tăng tối đa năng suất thiết bị công ty hiện có: Thiết bị công nghệ sàng tuyển, thiết bị vận tải, nhất là đối với thiết bị vận tải thuê tài sản.

- Tăng cường công tác quản trị về công nghệ khai thác, quản lý chất lượng.

b) Trong công tác quản lý:

- Công tác quản trị chi phí các khâu vật liệu, năng suất, kiểm soát, dự báo trước những cơ hội hoặc rủi ro, để có biện pháp ngăn chặn sớm trong điều hành.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý về: Nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác vận tải mỏ.

Trên đây là kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn TKV(B/c)
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu: BKS, Thư ký Công ty.



Cầm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Căn cứ Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin được quy định tại Điều 38 của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, đã được sửa đổi bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Căn cứ điều kiện và năng lực của công ty TNHH PKF Việt Nam;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin, xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ:

1. Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

2. Kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông của Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



Số: 62/BC - TCS

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
Về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty như sau:

1. Ngày 25/10/2018 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 170/QĐ – TCS về việc ông Vũ Văn Khẩn thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty và đề cử ông Nguyễn Văn Thuận giữ chức vụ Quyền Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin kể từ ngày 25/10/2018.

2. Ngày 29/11/2019 Hội đồng quản trị Công ty chính thức bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thuận giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin; thời hạn giữ chức vụ 05 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm; mức lương được xếp bậc 1/2 Giám đốc doanh nghiệp hạng I, bảng lương Người quản lý Công ty (TKV09), mức lương được xếp lại tại thời điểm bổ nhiệm là 9.615.000 đồng/tháng (Quyết định số 218/QĐ – TCS ngày 29/11/2019 của HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin).

Lý lịch tóm tắt của ông Nguyễn Văn Thuận như sau:

Ho và tên **NGUYỄN VĂN THUẬN**

- Sinh ngày: ngày 16 tháng 3 năm 1970.
- Chức vụ đảm nhận hiện nay: Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Đơn vị công tác: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khai thác mỏ – tốt nghiệp năm 2019.
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - hành chính.
- Trình độ Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Tóm tắt quá trình công tác

- + Tháng 12/1993÷11/1995 : Kỹ Thuật viên, CT Xúc Thắng lợi, Mỏ Than Cọc Sáu.
- + Tháng 12/1995÷ 5/2001 : Đốc công, CT Xúc Thắng lợi, Mỏ Than Cọc Sáu.
- + Tháng 6/2001÷ 01/2004 : Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật Khai thác, Công ty Than Cọc Sáu.
- + Tháng 02/2004 ÷12/2004 : Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật Khai thác, Công ty Than Cọc Sáu.

- + Tháng 01/2005÷02/2005 : Phó Trưởng phòng, Phòng Thiết kế - Công nghệ - Môi trường, Công ty Than Cọc Sáu.

- + Tháng 3/2005 ÷ 01/2006 : Phó Quản đốc, CT Xúc Tà nạm, Công ty Than Cọc Sáu.
- + Tháng 02/2006 ÷ 6/2006 : Phó Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật Khai thác, Công ty Than Cọc Sáu.
- + Tháng 7/2006 ÷ 8/2007 : Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng, Phòng Kỹ thuật Khai thác, Công ty Than Cọc Sáu.
- + Tháng 9/2007 ÷ 3/2008 : Quyền Trưởng phòng, Phòng Điều khiển Sản xuất, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-TKV.
- + Tháng 4/2008 ÷ 4/2008 : Trưởng phòng, Phòng Điều khiển Sản xuất, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-TKV.
- + Tháng 5/2008 ÷ 4/2012 : Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật Khai thác, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-TKV.
- + Tháng 5/2012 ÷ 3/2017 : Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.
- + Tháng 4/2017 ÷ 9/2018 : Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.
- + Tháng 10/2018 ÷ 10/2019: Ủy viên HĐQT, Quyền Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin
- + Tháng 10/2019 ÷ nay : Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

Trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông trong Công ty (B/c);
- Lưu VT, TCLĐ-YT, HĐQT, Ph(...).



Số: 62 /TTr - TCS

Cầm Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc chấp thuận thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Căn cứ Quyết định số 702/QĐ – TKV ngày 24/4/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TKV và người đại diện TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 29/4/2019 của ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin;

Căn cứ Khoản 6, Điều 26, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, làm thành viên Hội đồng quản trị mới nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/5/2019 thay thế ông Phạm Hồng Tài.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 xem xét, chấp thuận thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1. Ông Phạm Hồng Tài, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022), kể từ ngày 01/5/2019.
2. Bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV đồng thời làm Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay ông Phạm Hồng Tài, kể từ ngày 01/5/2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(...).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương

Số: 63 /TTr- TCS

Cầm Phá, ngày 28 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty
nhiệm kỳ III (năm 2017÷2020)

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017 ÷2020) như sau:

1. Cơ cấu và danh sách nhân sự Ban Kiểm soát Công ty hiện tại.

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin, gồm có:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hùng | Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách |
| 2. Bà Vũ Thiện Thành | Ủy viên Ban Kiểm soát |
| 3. Bà Nguyễn Thị Mai Anh | Ủy viên Ban Kiểm soát |

2. Lý do đề xuất miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát.

Bà Nguyễn Thị Mai Anh, Ủy viên Ban Kiểm soát, sinh ngày 02/11/1964 do cổ đông Công ty bầu tham gia Ban Kiểm soát được nghỉ việc tại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin để hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Bộ Luật lao động kể từ ngày 01/12/2019.

Xét đơn đề nghị thôi tham gia làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin nhiệm kỳ III của bà Nguyễn Thị Mai Anh;

Căn cứ vào Điểm b-Khoản 4, Điều 37 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin quy định về việc Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi miễn như sau: Kiểm soát viên đó có đơn từ chức được gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận.

Do vậy kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đơn thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh./

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông trong Công ty (B/c);
- Lưu VT, TCLĐ-YT, HĐQT, Ph(...).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương

Cầm Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2020

QUY CHẾ BẦU CỬ
Bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022)
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Chủ toạ Đại hội cổ trách nhiệm chủ trì việc bầu cử

1. Lập danh sách ứng cử viên vào BKS Công ty.
2. Đề cử đề Đại hội đồng cổ đông bầu ra Ban bầu cử thực hiện việc bầu cử, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.
3. Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
4. Giải quyết các khiếu nại về kết quả bầu cử (nếu có).

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

1. Quyền bầu cử căn cứ theo số cổ phần được sở hữu và đại diện uỷ quyền.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
3. Số lượng thành viên được bầu, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS (thực hiện theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty).

a) Số lượng thành viên BKS Công ty : 03 thành viên.

b) Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung : 01 thành viên.

c) Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 05 năm (năm 2017÷2022).

d) Số lượng ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS Công ty: Không hạn chế.

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý Công ty.

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc là người lao động của Công ty.



- Thành viên BKS không phải: (i) là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; và (ii) không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền kề trước đó.

Điều 3. Điều kiện giới thiệu đề cử, ứng cử thành viên BKS Công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu vào BKS

1. Ứng cử viên là người được đề cử, ứng cử không phải là người lao động trong Công ty, hồ sơ phải có gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao chứng thực: Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước (hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và chuyên môn...

Người được đề cử, ứng cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban tổ chức Đại hội trước ngày tổ chức Đại hội 03 ngày theo địa chỉ:

Phòng TCLĐ - YT (bộ phận TCCB) Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Phường Cẩm Phú - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 033 3865508

FAX: 033 3863936

3. Lựa chọn các ứng cử viên: Trên cơ sở hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên. Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu BKS và danh sách sẽ được thông báo trong Đại hội.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự vần A,B,C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Quyền bầu cử của 01 cổ đông hoặc đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử = Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện (x) Số thành viên Ban kiểm soát được bầu.

3. Phiếu bầu và ghi trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự.
- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được phát Phiếu bầu BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được uỷ quyền).

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào phiếu bầu.

4. Phiếu hợp lệ là phiếu đảm bảo các điều kiện sau.

- Phiếu do Ban bầu cử phát ra. Phiếu không bị tẩy xoá, sửa chữa.
- Phiếu điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên bằng hoặc thấp hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có quyền bầu.

- Phiếu bầu được bỏ vào hòm phiếu trước khi ban bầu cử tiến hành kiểm phiếu.

- Phải do cổ đông hoặc người đại diện có đủ tư cách tham dự Đại hội bỏ phiếu.

5. Phiếu không hợp lệ là phiếu vi phạm một, một số hoặc tất cả các điều kiện sau:

- Phiếu không do Ban bầu cử phát ra. Phiếu bị tẩy xoá, sửa chữa.
- Phiếu không điền đủ các thông tin yêu cầu nên không xác định được cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Phiếu bầu cho người không có tên trong danh sách đề cử, ứng cử đã in sẵn trên phiếu bầu BKS.

- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được uỷ quyền.

- Phiếu bầu được bỏ khi ban bầu cử đã tiến hành kiểm phiếu.

6. Phiếu trắng là phiếu hợp lệ nhưng không bầu cho ai.

Điều 6. Đối tượng thực hiện quyền bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền bầu cử hiện diện đến giờ bầu cử tại Đại hội đều có quyền tham gia bỏ phiếu.

Điều 7. Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử: Do chủ toạ đề cử và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết tại đại hội. Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát.

Ban bầu cử có trách nhiệm:

- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu.
- Tiến hành kiểm phiếu.
- Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.



- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 8. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 9. Điều kiện trúng cử BKS

1. Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu; nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng, số và tỷ lệ biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Khiếu nại

1. Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Ban bầu cử có trách nhiệm giải trình và làm rõ vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin 2020 thông qua. /

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(...).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hương

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ (bầu bổ sung)
Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022)

Kính gửi: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

Tên tôi là:Giới tính: Nam/nữ

CMTND/Số thẻ căn cước/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:đồng.

Đề nghị Công ty cho Tôi được tự đề cử làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu–Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022).

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu–Vinacomin./

Xin trân trọng cảm ơn!

.....ngày.....tháng.....năm 2020

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Bản sao CNTND/Thẻ căn cước/hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
-

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử chức Ủy viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017-2022)

- Họ và tên
- Giới tính.....
- Ngày, tháng, năm sinh
- Nơi sinh.....
- Quốc tịch.....
- Dân tộc.....
- Quê quán.....
- Số CMTND/thẻ căn cước/hộ chiếu:.....
- Cấp ngày.....Nơi cấp.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Điện thoại liên lạc:.....
- Trình độ văn hoá:.....
- Trình độ chuyên môn:.....
- Quá trình công tác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....



.....
.....
- Chức vụ công tác hiện nay:

.....
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đó. / 

Cẩm Phả, ngày tháng năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận nơi cơ quan công tác,
hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty
nhiệm kỳ III (năm 2017÷2020)

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Căn cứ Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2020).

Thay mặt đại diện Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (sở hữu và đại diện 21.122.469 cổ phần bằng 65,00% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) tôi xin đề cử bà **Trần Thị Điệp**

- Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1976.

- Quê quán: Xã Vũ Lạc - Huyện Kiến Xương - Tỉnh Thái Bình.

- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Phường Cẩm Trung - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế và Quản trị doanh nghiệp.

- Chức vụ, đơn vị đang công tác hiện nay: Phó Trưởng phòng – Phòng Thanh tra – Bảo vệ - Kiểm toán - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022).

(Có Bản tóm tắt sơ yếu lý lịch của bà Trần Thị Điệp kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông trong Công ty (B/c);
- Lưu VT, TCLĐ-YT, HĐQT, Ph(...).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 3 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Đề nghị ứng cử chức vụ Ủy viên Ban kiểm soát

Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin nhiệm kỳ III (2017÷ 2022)

- **Họ và tên** : TRẦN THỊ DIỆP
- **Giới tính** : Nữ.
- **Ngày tháng năm sinh** : Ngày 18 tháng 11 năm 1976.
- **Nơi sinh** : Xã Vũ Lạc – Huyện Kiến Xương – Tỉnh Thái Bình.
- **Quốc tịch** : Việt Nam.
- **Dân tộc** : Kinh.
- **Quê quán** : Xã Vũ Lạc – Huyện Kiến Xương – Tỉnh Thái Bình.
- **Số chứng minh thư nhân dân**: 101193235, cấp ngày 18/3/2010.
- **Địa chỉ thường trú** : Tổ 5-Phường Cẩm Trung- TP Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.
- **Điện thoại liên lạc** : 0915529966.
- **Trình độ văn hoá** : 10/10.
- **Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Kinh tế và Quản trị doanh nghiệp.
- **Quá trình công tác** :
 - + Từ tháng 11/1997 đến tháng 6/2002 : Công nhân, PXSC ô tô, Công ty Than Cọc Sáu (nay là Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin).
 - + Từ tháng 7/2002 đến tháng 5/2019 : Chuyên viên, Phòng Kế toán - Thống kê – Tài chính, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.
 - + Từ tháng 6/2019 đến nay : Phó Trưởng phòng phụ trách công tác Kiểm toán nội bộ, Phòng Thanh tra- Bảo vệ - Kiểm toán (TKV), Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.
- **Chức vụ công tác hiện nay** : Phó Trưởng phòng phụ trách Kiểm toán nội bộ, Phòng TBK, Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.
- **Chức vụ công tác ở Công ty khác**: Không.
- **Số cổ phần nắm giữ** : 650 cổ phần.
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân : 650 cổ phần.
 - + Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.
- **Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ** : Không có.
- **Hành vi vi phạm pháp luật** : Không có.
- **Các khoản nợ đối với Công ty** : Không có.
- **Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không có.

Cẩm Phả, ngày 15 tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 15/4/2020 tại Hội trường Tầng 7 – Văn phòng Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú – Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.

Mã số doanh nghiệp: 5700101002 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2019 tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

Đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong HĐQT Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty và các thành viên trong Ban Kiểm soát Công ty.
3. Ông Nguyễn Văn Thuận, Ủy viên HĐQT– Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty

4. Và các vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho cổ phần, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã ủy quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay (Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này).

Đại hội do Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội cử Ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội và cử các Ông sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Phương | Tổ trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Quang | Tổ viên |

Để giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác.

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội

I.1. Ông Phạm Việt Thắng, Chánh Văn phòng trình bày quy chế, chương trình làm việc của Đại hội và Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế, chương trình làm việc với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế làm việc, chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

I.2. Ông Nguyễn Hữu Quang, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố các vị cổ đông có mặt đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho cổ phần, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020 đã hội đủ điều kiện để tiến hành.

II. Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc trình bày các báo cáo, tờ trình về các vấn đề sau đây

II.1. Ông Nguyễn Văn Thuận, Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty trình bày báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

a) Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHĐA/NĂM	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	25.900.000	25.200.000	25.217.453	97,36	100,07
2	Than sản xuất	Tấn	2.690.000	2.750.000	2.912.208	108,26	105,90
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.850.000	1.750.000	1.750.084	94,60	100,00
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	840.000	1.000.000	1.162.124	138,35	116,21
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	14,00	14,40	14,41	102,93	100,07
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.663.000	2.790.000	2.923.696	109,79	104,79
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.493.548	3.500.037	3.597.532	102,97	102,78
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.490.548	3.479.037	3.544.806	101,55	101,89
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	298.481	292.889	248.627	83,30	84,89
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.066	31.280	15.889	60,96	50,80
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	8.562	8.706	10.142	118,45	116,49

b) Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
1	Đất đá bóc xúc	M ³	28.000.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.000.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	915.000
	Hệ số bóc	M ³ /tấn	14,00
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.883.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	3.737.005
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	3.734.005
6	Giá trị đầu tư XD CB	Triệu đồng	188.710

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
7	Tiền lương bình quân	1.000đồng/người/tháng	9.674
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.248
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%/vốn điều lệ	3÷4

II.2. Ông Phạm Thanh Phương, Người phụ trách công tác Kế toán – Tài chính Công ty trình bày báo cáo

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 864,596 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.138,917 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 2.003,514 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.670,514 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 332,999 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 15,889 tỷ đồng.

7. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và viên chức quản lý Công ty năm 2019: 2.846.750.000 đồng.

b) Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	15.889
2. Thuế TNDN	Triệu đồng	62,2	9.891
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37,8	5.998
3.1. Chia cổ tức (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3.2. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		5.998
a. Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng		0
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		5.998

c) Báo cáo chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.

(i) Tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019.

- Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019
- + 04 Thành viên HĐQT của Công ty : 219.360.000 đồng.
- + 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.
- Tiền lương chi trả đối với 01 thành viên HĐQT chuyên trách năm 2019 là 316.920.000 đồng.
- Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019 là 324.120.000 đồng.

* Tổng số tiền thù lao, tiền lương chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019: 956.400.000 đồng.

(ii) Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019.

- Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Ủy viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

* Ghi chú: Mức tiền thù lao trên được chi trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

- Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 22.900.000 đồng/người/tháng.

- Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại ND số 53/2016/ND-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II.3. Ông Nguyễn Tân Long, UV HĐQT – Phó Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung sau:

a) Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về các cuộc họp, các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành và của từng thành viên HĐQT.

- Năm 2019 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, tài chính của Công ty lành mạnh.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Công tác giám sát đối với Giám đốc và người điều hành Công ty.

c) Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019.

d) Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

II.4. Ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo.

4.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2019 với các nội dung chủ yếu sau:

a) Kết quả hoạt động của BKS về tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của BKS.

Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

b) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty: Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

c) Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và người điều hành Công ty.

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng, kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, BGĐ và cán bộ quản lý của Công ty.

- Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được đảm bảo ổn định.

d) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông

- Năm 2019 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, BGĐ về các mặt hoạt động quản lý SXKD; nhận được sự phối hợp của các đơn vị trong Công ty tạo điều kiện giúp BKS thực hiện nhiệm vụ.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn minh bạch, dân chủ, trao đổi với BGĐ và các phòng ban liên quan trước khi kết luận; các ý kiến, kiến nghị của BKS được BGĐ xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc.

- Trong năm 2019 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo của cổ đông, cũng như của CBCN trong Công ty về tình hình hoạt động SXKD, về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý điều hành Công ty.

4.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.

- Xác nhận tính tuân thủ thực hiện kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Công ty và TKV năm 2019.

- Xác nhận tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và độ tin cậy trong quản lý điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Xác nhận tính trung thực, chính xác trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, tài chính và lập báo cáo tài chính năm 2019.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

4.3. Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ: (i) Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin; (ii) kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

II.5. Ông Trần Đức Kha, Ủy viên HĐQT Công ty trình bày các báo cáo.

5.1. Báo cáo HĐQT Công ty bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thuận giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, kể từ ngày 29/11/2019.

5.2. Tờ trình về việc đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

(i) Chấp thuận đề ông Phạm Hồng Tài, thôi tham gia HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017-2022), kể từ ngày 01/5/2019.

(ii) Chấp thuận việc bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV đồng thời làm Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017-2022) và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay ông Phạm Hồng Tài, kể từ ngày 01/5/2019.

II.6. Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT Công ty điều hành việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022), gồm:

6.1. Báo cáo thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh.

6.2. Trình bày quy chế, bầu cử.

6.3. Đề cử Ban bầu cử, gồm:

- | | | |
|-------------------------|-----------------------|------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Quang | Trưởng phòng Kế hoạch | Trưởng ban |
| 2. Ông Mạc Văn Đức | Trưởng phòng ĐTM | |
| 3. Ông Trần Nhật Quang | Trưởng phòng TCLĐ-YT | |

6.4. Báo cáo tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty và đề cử bà Trần Thị Diệp tham gia làm ứng viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022).

6.5. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo như sau:

a) Biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017- 2022) đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh, kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

b) Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử, kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

c) Biểu quyết thông qua danh sách Ban bầu cử, kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Danh sách Ban Bầu cử đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

d) Thông qua danh sách bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) là bà Trần Thị Diệp với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thànhphiếu, bằng:.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thànhphiếu, bằng:.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Danh sách bầu bổ sung thành viên BKS Công ty đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng.....% số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II.7. Ban bầu cử tiến hành giới thiệu thể lệ bầu cử, phát phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát và tiến hành bầu cử theo luật định.

III. Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty đã trình bày

III.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thànhphiếu, bằng:.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng:.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2019, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thànhphiếu, bằng:.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.3. Thảo luận và biểu quyết thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng:.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng:.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Phương án Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.4. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách năm 2020, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS; tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.5. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.6. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về (i) kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020, kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo thay đổi nhân sự HĐQT năm 2019, kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thànhphiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thànhphiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo thay đổi nhân sự HĐQT năm 2019 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

IV. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022).

Ban bầu cử đã giới thiệu thể lệ bầu cử, phát phiếu, tổ chức bầu cử, kiểm phiếu một cách khách quan, trung thực và công bố Ông (bà) có tên sau đã trúng cử thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022):

Ông (bà):.....được.....phiếu, đạt.....% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp bầu.

Nhiệm kỳ thành viên BKS Công ty của Ông(bà) trúng cử BKS có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 05 năm (năm 2017÷2022).

V. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký đại hội trình bày Nghị quyết, Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội
- Tổng số phiếu trắng không có.

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2020 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Trung Thành

Phạm Công Hương

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Các TV BGD Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(.....).

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 12/4/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2020 họp ngày 15/4/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHĐA/NĂM	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	25.900.000	25.200.000	25.217.453	97,36	100,07
2	Than sản xuất	Tấn	2.690.000	2.750.000	2.912.208	108,26	105,90
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.850.000	1.750.000	1.750.084	94,60	100,00
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	840.000	1.000.000	1.162.124	138,35	116,21
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	14,00	14,40	14,41	102,93	100,07
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.663.000	2.790.000	2.923.696	109,79	104,79
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.493.548	3.500.037	3.597.532	102,97	102,78
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.490.548	3.479.037	3.544.806	101,55	101,89
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	298.481	292.889	248.627	83,30	84,89
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.066	31.280	15.889	60,96	50,80
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	8.562	8.706	10.142	118,45	116,49

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020
1	Đất đá bóc xúc	M ³	28.000.000
2	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.000.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	915.000
	Hệ số bóc	M ³ /tấn	14,00
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.883.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	3.737.005
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	3.734.005
6	Giá trị đầu tư XD CB	Triệu đồng	188.710
7	Tiền lương bình quân	1.000 đồng/người/tháng	9.674
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.248
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%/vốn điều lệ	3÷4

Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung công việc sau:

(i) căn cứ vào thị trường tiêu thụ, diễn biến thời tiết... chủ động điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

(ii) chủ động điều chỉnh, quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ Than Cọc Sáu – Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – TKV theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 864,596 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.138,917 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 2.003,514 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.670,514 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 332,999 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 15,889 tỷ đồng.

7. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và viên chức quản lý Công ty năm 2019: 2.846.750.000 đồng.

Điều 3. Thông qua phương án Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	100	15.889
2. Thuế TNDN	Triệu đồng	62,2	9.891
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37,8	5.998

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
3.1. Chia cổ tức (0% vốn điều lệ)	Triệu đồng	0	0
3.2. Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng		5.998
a. Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	Triệu đồng		0
b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng		5.998

Điều 4. Thông qua việc chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019; đề xuất tiền thù lao HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020.

4.1. Tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách năm 2019.

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2019

- 04 Thành viên HĐQT của Công ty : 219.360.000 đồng.

- 02 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 96.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : **315.360.000 đồng.**

Bằng chữ: (Ba trăm mười năm triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với 01 thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2019 là 316.920.000 đồng.

c) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019 là 324.120.000 đồng.

4.2. Thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2020

Căn cứ (i) Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; (ii) Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ - TB & XH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; (iii) căn cứ Khoản 1, Điều 28; Khoản 5, Điều 38 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin quy định mức thù lao của HĐQT, BKS Công ty và (iv) kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2020;

a) Mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Ủy viên BKS	$20.000.000 \times 20\% = 4.000.000$

* Ghi chú: Mức tiền thù lao trên được chi trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.

b) Tiền lương đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch là 22.900.000 đồng/người/tháng.

c) Việc chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao, tiền lương tạm tính của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại NĐ số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 5. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung sau (chi tiết cụ thể như báo cáo đã trình bày tại Đại hội):

5.1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về các cuộc họp, các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành và của từng thành viên HĐQT.

- Năm 2019 các thành viên HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Quản lý điều hành Công ty hoạt động theo đúng Pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, tài chính của Công ty lành mạnh.

- Vốn kinh doanh được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà Nước.

5.2. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người điều hành Công ty.

5.3. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019.

5.4. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020.

Điều 6. Thông qua báo cáo của BKS về (i) kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2019; (ii) báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với các nội dung sau (chi tiết cụ thể như báo cáo đã trình bày tại Đại hội):

6.1. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát về tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.

Các thành viên BKS Công ty thực hiện tốt chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích cao nhất của Công ty.

6.2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty: Ban Kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

6.3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và người điều hành Công ty.

- Công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty được ban hành đúng định hướng và kịp thời, có tác dụng tích cực trong quản lý, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Công tác an ninh trật tự và các mặt quản lý khác được giữ vững. Điều kiện làm việc, đời sống vật chất tinh thần của người lao động được đảm bảo ổn định.

6.4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông

- Năm 2019 Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các mặt hoạt động quản lý, SXKD; nhận được sự phối hợp của các phòng ban quản lý, các đơn vị sản xuất tạo điều kiện giúp BKS thực hiện nhiệm vụ.

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn minh bạch, dân chủ, trao đổi với Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan, trước khi kết luận ý kiến; các ý kiến, kiến nghị của BKS được Ban Giám đốc Công ty xem xét tiếp nhận và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc.

Trong năm 2019 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo của cổ đông, cũng như của CBCN trong Công ty về tình hình hoạt động SXKD, về công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý điều hành Công ty.

6.5. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Ban Kiểm soát.

Điều 7. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty.

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam -Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế.

- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;

- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thực hiện nhiệm vụ

a) Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2020 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

b) Kiểm toán các nội dung khác của Công ty (khi có yêu cầu).

Điều 8. Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thuận Quyền Giám đốc Công ty chính thức giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin, kể từ ngày 29/11/2019; thời hạn giữ chức vụ 05 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm; mức lương được xếp bậc 1/2 Giám đốc doanh nghiệp hạng I, bảng lương Người quản lý Công ty (TKV09), mức lương được xếp tại thời điểm bổ nhiệm là 9.615.000 đồng/tháng.

Điều 9. Thông qua việc thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) như sau:

(i) Chấp thuận đề ông Phạm Hồng Tài, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022), kể từ ngày 01/5/2019.

(ii) Chấp thuận việc bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV đồng thời làm Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷2022) và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty thay ông Phạm Hồng Tài, kể từ ngày 01/5/2019.

Nhiệm kỳ thành viên HĐQT của ông Phạm Công Hương được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực cho đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT (05 năm, từ năm 2017÷2022).

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ ủy viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (năm 2017÷ 2022) đối với bà Nguyễn Thị Mai Anh, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty phê chuẩn.

Điều 11. Nhất trí thông qua kết quả bầu bổ sung Ông (bà).....làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ III (năm 2017 ÷ 2022) của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020.

Nhiệm kỳ thành viên Ban Kiểm soát Công ty của Ông (bà) trúng cử Ban Kiểm soát có hiệu lực kể từ ngày được bầu cho đến hết nhiệm kỳ 05 năm (năm 2017÷2022).

Điều 12. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2020 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2020 thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các thành viên BGĐ Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ-YT, Ph(....).

Phạm Công Hương